

NGHỊ QUYẾT

Ban hành nội quy kỳ họp Quốc Hội

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Luật tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Tờ trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội và ý kiến của đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

- Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy kỳ họp Quốc hội.
- Nội quy này thay thế Nội quy kỳ họp Quốc hội đã được Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 18 tháng 12 năm 1992.
- Giao Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn và bảo đảm thực hiện Nội quy này.

Nguyễn Văn An

(Đã ký)

NỘI QUY

KỲ HỌP QUỐC HỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2002/QH11
của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ hai)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỳ họp Quốc hội là hình thức hoạt động chủ yếu của Quốc hội. Tại kỳ họp, Quốc hội thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quốc hội họp thường lệ mỗi năm hai kỳ, kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm.

Trong trường hợp Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội yêu cầu hoặc theo quyết định của mình, Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập Quốc hội họp bất thường.

Điều 3. Ủy ban thường vụ Quốc hội chủ trì kỳ họp Quốc hội, bảo đảm để kỳ họp được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, đạt hiệu quả thiết thực theo chương trình đã được Quốc hội thông qua, bảo đảm để Quốc hội thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 4. Chủ tịch Quốc hội khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa các phiên họp của Quốc hội, bảo đảm thực hiện chương trình làm việc của kỳ họp và những quy định về kỳ họp Quốc hội. Các Phó Chủ tịch Quốc hội giúp Chủ tịch Quốc hội trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Quốc hội.

Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội khoá trước khai mạc và chủ tọa các phiên họp của Quốc hội, chỉ định thư ký lâm thời các phiên họp cho đến khi Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, Đoàn thư ký kỳ họp của Quốc hội khoá mới.

Điều 5. Đại biểu Quốc hội có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các kỳ họp Quốc hội.

Trong trường hợp vì lý do đặc biệt không thể đến dự kỳ họp được thì đại biểu Quốc hội báo cáo với Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội để báo cáo Chủ tịch Quốc hội.

Điều 6. Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tổ chức để các đại biểu Quốc hội trong Đoàn thực hiện chương trình làm việc, nội quy và những quy định khác về kỳ họp Quốc hội; tổ chức các hoạt động của Đoàn; giữ mối liên hệ với Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan khác của Quốc hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội.

Điều 7. Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ đạo việc tiếp công dân và tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian kỳ họp Quốc hội.

Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp công dân đối với những vấn đề có liên quan.

Chương 2:

CHUẨN BỊ KỲ HỌP QUỐC HỘI

Điều 8. Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của Quốc hội chậm nhất là ba mươi ngày và kỳ họp bất thường chậm nhất là bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Các dự án luật phải được gửi đến đại biểu Quốc hội chậm nhất là hai mươi ngày, các báo cáo và các dự án khác phải được gửi đến đại biểu Quốc hội chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp được gửi đến đại biểu Quốc hội cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

Chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp thường lệ của Quốc hội được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 9. Trước khi triệu tập kỳ họp Quốc hội, căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, đề nghị của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp; xem xét việc chuẩn bị các dự án luật, các báo cáo và dự án khác trình Quốc hội; quyết định những vấn đề khác liên quan đến kỳ họp Quốc hội.

Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa trước dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa mới.

Điều 10.

1. Chương trình làm việc của kỳ họp Quốc hội do Quốc hội thông qua tại phiên họp trừ bị theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nếu là kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa mới thì theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa trước.

2. Khi thật cần thiết, cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 9 của Nội quy này có quyền đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội trình Quốc hội xem xét việc sửa đổi, bổ sung chương trình làm việc của kỳ họp đã được thông qua.

3. Chương trình làm việc của kỳ họp, việc sửa đổi, bổ sung chương trình làm việc của kỳ họp phải được quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

Điều 11.

1. Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác được mời dự các phiên họp công khai của Quốc hội.

2. Đại diện tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan báo chí và công dân, khách quốc tế có thể được mời dự các phiên họp công khai của Quốc hội.

3. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu của khách mời do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Văn phòng Quốc hội.

Điều 12. Thành viên Chính phủ không phải là đại biểu Quốc hội được mời dự các kỳ họp Quốc hội, có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của Quốc hội khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách; được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà thành viên đó phụ trách theo yêu cầu của Quốc hội hoặc theo đề nghị của thành viên đó và được Quốc hội đồng ý.

Chương 3:

PHIÊN HỌP, CUỘC HỌP TẠI KỲ HỌP QUỐC HỘI

Điều 13.

1. Quốc hội thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại các phiên họp toàn thể. Trong trường hợp cần thiết, Quốc hội quyết định thảo luận tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Tổ đại biểu Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội.
2. Tại kỳ họp, Chủ tịch Quốc hội có thể mời Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội và thành viên khác có liên quan trao đổi những vấn đề cần thiết để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 14. Quốc hội họp công khai.

Trong trường hợp cần họp kín, Ủy ban thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ hoặc của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội, trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 15.

1. Đại biểu Quốc hội có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các phiên họp toàn thể của Quốc hội, các cuộc họp Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội, các phiên họp của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà đại biểu Quốc hội là thành viên. Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội gửi danh sách đại biểu trong Đoàn vắng mặt tại các phiên họp đến Đoàn thư ký kỳ họp để báo cáo Chủ tịch Quốc hội.
2. Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội. Trong trường hợp Quốc hội quyết định thảo luận tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội thì Ủy ban thường vụ Quốc hội phân công các đại biểu Quốc hội không phải là thành viên của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tham gia thảo luận tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

Điều 16.

1. Tại phiên họp toàn thể, đại biểu Quốc hội đăng ký phát biểu ý kiến; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu.
2. Đại biểu Quốc hội phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu lần thứ nhất không quá mười lăm phút, thời gian phát biểu lần thứ hai về cùng một vấn đề không quá năm phút.
3. Trong trường hợp đại biểu Quốc hội đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Đoàn thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 17.

1. Trước khi biểu quyết, Chủ tọa phiên họp phải nêu rõ nội dung vấn đề Quốc hội cần biểu quyết. Đại biểu Quốc hội có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Quốc hội không được biểu quyết thay cho đại biểu Quốc hội khác.
2. Quốc hội quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:
 - a) Biểu quyết bằng hệ thống biểu quyết điện tử;
 - b) Biểu quyết bằng bỏ phiếu kín;
 - c) Biểu quyết bằng giơ tay.
3. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Quốc hội biểu quyết thông qua thì Ủy ban thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Quốc hội, cơ quan, tổ chức, cá nhân trình dự án, báo cáo trình Quốc hội xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.
4. Luật, nghị quyết và các quyết định khác của Quốc hội phải được quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Trường hợp Quốc hội sửa đổi Hiến pháp, bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Quốc hội thì phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

Điều 18.

Việc thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội do Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chủ tọa.

Việc thảo luận tại Tổ đại biểu Quốc hội do Tổ trưởng Tổ đại biểu Quốc hội chủ tọa. Việc thành lập Tổ, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ đại biểu Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định.

Điều 19.

1. Đoàn thư ký kỳ họp có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Tổ chức việc ghi âm, ghi biên bản các cuộc họp, phiên họp, kỳ họp; tập hợp, tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu Quốc hội;
- b) Phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc chuẩn bị phiếu lấy ý kiến đại biểu Quốc hội; chỉnh lý dự án luật, dự thảo nghị quyết hoặc các văn bản khác để báo cáo với Ủy ban thường vụ Quốc hội trình Quốc hội;
- c) Làm thông cáo các phiên họp của Quốc hội;
- d) Tổ chức công tác thông tin báo chí của kỳ họp;
- đ) Điều khiển công tác văn thư và quản lý các tài liệu của kỳ họp.

2. Trưởng đoàn thư ký kỳ họp điều hành công việc của Đoàn thư ký kỳ họp, là người phát ngôn của kỳ họp Quốc hội.

Điều 20.

1. Kỳ họp và các phiên họp của Quốc hội, các phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, các cuộc họp Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội phải được ghi âm, ghi biên bản.
2. Biên bản kỳ họp Quốc hội gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, biên bản các phiên họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội và biên bản các cuộc họp Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội.
3. Biên bản các phiên họp của Quốc hội phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của Quốc hội tại phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Đoàn thư ký kỳ họp.
4. Biên bản các phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết tại phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội.
5. Biên bản các cuộc họp Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu của đại biểu Quốc hội và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội.

Điều 21.

1. Biên bản các cuộc họp Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội do Tổ trưởng, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội và Thư ký của Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội ký tên. Thư ký của Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội có trách nhiệm chuyển biên bản của Tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội đến Đoàn thư ký kỳ họp ngay sau khi kết thúc thảo luận.
2. Biên bản phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội do Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp ký tên.
3. Biên bản phiên họp Quốc hội do Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp ký tên. Biên bản của kỳ họp do Chủ tịch Quốc hội và Trưởng đoàn thư ký kỳ họp ký tên.

Điều 22.

1. Chủ tịch Quốc hội quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp theo đề nghị của Trưởng đoàn thư ký kỳ họp.
2. Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm thực hiện những quy định về việc sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp, không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Quốc hội.

Điều 23.

1. Những văn kiện, biên bản và các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Quốc hội được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.
2. Những văn kiện chủ yếu của mỗi kỳ họp Quốc hội được đăng trong Kỷ yếu kỳ họp Quốc hội do Văn phòng Quốc hội ấn hành.

Chương 4:

QUYẾT ĐỊNH CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 24.

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Quốc hội, việc thẩm tra tư cách đại biểu Quốc hội được tiến hành như sau:

- a) Tại phiên họp đầu tiên, sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng bầu cử báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội, Quốc hội bầu Ủy ban thẩm tra tư cách đại biểu Quốc hội gồm Chủ nhiệm, một Phó Chủ nhiệm và các thành viên khác trong số những người trúng cử

đại biểu Quốc hội theo danh sách do Chủ tịch Quốc hội khoá trước giới thiệu;

b) Căn cứ vào biên bản kết quả bầu cử và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc bầu cử, Ủy ban thẩm tra tư cách đại biểu tiến hành thẩm tra tư cách đại biểu của những người trúng cử và báo cáo kết quả để Quốc hội quyết định;

c) Quốc hội thảo luận, thông qua nghị quyết xác nhận tư cách đại biểu của các đại biểu Quốc hội hoặc tuyên bố những trường hợp cá biệt mà việc bầu cử đại biểu Quốc hội không có giá trị.

2. Ủy ban thẩm tra tư cách đại biểu Quốc hội hết nhiệm vụ khi việc thẩm tra tư cách đại biểu đã hoàn thành.

3. Trong nhiệm kỳ, nếu có bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội thì việc thẩm tra tư cách đại biểu của người trúng cử được tiến hành tại kỳ họp ngay sau khi bầu cử bổ sung. Danh sách thành viên Ủy ban thẩm tra tư cách đại biểu Quốc hội do Chủ tịch Quốc hội giới thiệu; trình tự, thủ tục xem xét, xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội được bầu bổ sung theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 25.

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá Quốc hội, Quốc hội quyết định số Phó Chủ tịch Quốc hội, số Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội theo trình tự sau đây:

a) Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá trước trình Quốc hội xem xét, quyết định số Phó Chủ tịch Quốc hội, số Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội;

b) Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội; Chủ tịch Quốc hội khoá trước có thể họp với các Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội để trao đổi về các vấn đề có liên quan;

c) Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá trước báo cáo trước Quốc hội kết quả thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội;

d) Quốc hội thảo luận, quyết định số Phó Chủ tịch Quốc hội, số Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội trong số các đại biểu Quốc hội theo trình tự sau đây:

a) Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá trước trình danh sách đề cử để Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội;

b) Ngoài danh sách do Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá trước giới thiệu, nếu đại biểu Quốc hội còn giới thiệu thêm hoặc tự ứng cử, thì Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá trước trình Quốc hội quyết định;

c) Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội; Chủ tịch Quốc hội khoá trước có thể họp với các Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội để trao đổi về các vấn đề có liên quan;

d) Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá trước báo cáo trước Quốc hội kết quả thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội;

đ) Quốc hội thảo luận, thông qua danh sách để Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội;

e) Quốc hội thành lập Ban kiểm phiếu. Việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm phiếu theo quy định tại Điều 31 của Nội quy này;

g) Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội bằng cách bỏ phiếu kín;

h) Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu;

i) Chủ tịch Quốc hội khoá mới thay mặt Ủy ban thường vụ Quốc hội phát biểu nhậm chức.

3. Tại các kỳ họp sau kỳ họp thứ nhất, trong trường hợp cần thiết, Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Điều 26. Quốc hội bầu Chủ tịch nước trong số các đại biểu Quốc hội theo trình tự sau đây:

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội giới thiệu danh sách đề cử để Quốc hội bầu Chủ tịch nước;

2. Ngoài danh sách do Ủy ban thường vụ Quốc hội giới thiệu, nếu đại biểu Quốc hội còn giới thiệu thêm hoặc tự ứng cử, thì Ủy ban thường vụ Quốc hội trình Quốc hội quyết định;

3. Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội; Chủ tịch Quốc hội có thể họp với các Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội để trao đổi về các vấn đề có liên quan;